

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỒ SƠN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2017
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Trường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Đỗ Thị Viện.

Ông Nguyễn Đức Anh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Trọng Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2017, về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989, cư trú tại: Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn P, sinh năm 1984, cư trú tại: Tổ E, phường G, quận I, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 29-8-2017 và Bản tự khai ghi ngày 08-9-2017, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2008, tại UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, anh, chị chung sống tại Tổ E, phường G, quận I, thành phố Hải Phòng cùng với bố, mẹ của anh Lê Văn P. Đến năm 2010, giữa chị và anh Lê Văn P bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong quá trình chung sống, suy nghĩ, cách sống và quan điểm sống của hai vợ chồng không

tương đồng, trái ngược nhau. Mặt khác, anh Lê Văn P lại rất ham chơi, thiếu sự quan tâm đến vợ, con. Do đó, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, thường xuyên cãi nhau, có lần anh Lê Văn P còn đánh chị. Hai bên gia đình đã tác động, khuyên giải nhiều lần nhưng cũng không có kết quả. Chị cũng đã cố gắng vì các con chung sống hòa thuận với anh Lê Văn P nhưng không cải thiện được tình trạng hôn nhân, càng chung sống thì mâu thuẫn càng nhiều. Cuối năm 2014, trong một lần cãi nhau, anh Lê Văn P đã gọi điện cho anh trai của chị sang đón chị về bên nhà ngoại, tức là đuổi chị đi. Trước đây, anh Lê Văn P cũng đã nhiều lần gọi điện cho anh trai của chị như vậy mỗi khi hai vợ chồng cãi nhau. Vì vậy, chị đã bỏ về sống cùng bố, mẹ đẻ của chị tại Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng. Từ đó đến nay, chị và anh Lê Văn P đã sống ly thân, chị không quay về chung sống với anh Lê Văn P nữa. Anh Lê Văn P cũng không liên lạc hỏi thăm hay sang đón chị về chung sống. Khi chị bỏ về sống cùng bố, mẹ, chị có mang theo cháu Lê Thị Ngọc K - Là con thứ hai của chị và anh Lê Văn P nhưng sau đó, anh Lê Văn P sang đón cháu về quận I. Chị về nhà anh Lê Văn P để đón con nhưng anh Lê Văn P ngăn cản, không cho đón. Vì thế, từ đó đến nay, các con của chị và anh Lê Văn P sống cùng anh Lê Văn P. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung của vợ chồng cũng không còn tồn tại nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh Lê Văn P.

- Về con chung: Chị và anh Lê Văn P có 02 con chung tên là Lê Văn Hồng M, sinh ngày 08-02-2010 và Lê Thị Ngọc K, sinh ngày 29-7-2012. Chị đề nghị Tòa án giao cả hai con cho anh Lê Văn P nuôi; việc cấp dưỡng nuôi con, chị sẽ thỏa thuận với anh Lê Văn P, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị và anh Lê Văn P không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ghi ngày 06-10-2017, bị đơn là anh Lê Văn P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện đi đến kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vạn Sơn, quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng năm 2008. Do trong quá trình chung sống, hai vợ chồng không còn hòa hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Trong sinh hoạt hàng ngày, chị Nguyễn Thị H thường không thật thà và không trung thực, cư xử không đúng mực với chồng và gia đình nhà chồng. Chính vì thế mà có lần do không kìm chế được nên anh đã nổi nóng và vợ chồng có xảy ra xô xát. Từ cuối năm 2014, chị Nguyễn Thị H đã tự bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị ấy ở thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng để sinh sống. Từ đó đến nay, anh và chị Nguyễn Thị H sống ly thân, không quan tâm và chăm sóc nhau nữa, chị Nguyễn Thị H cũng không về thăm chồng, con nữa, việc nuôi dạy hai con do mình anh chịu trách nhiệm, chị Nguyễn Thị H không chu cấp được gì. Anh thấy anh không có lỗi và cũng không đuổi chị Nguyễn Thị H đi mà chị Nguyễn Thị H đã tự bỏ đi. Bản thân anh không muốn ly hôn, không muốn các con phải chịu thiệt thòi vì bố, mẹ bỏ nhau. Nhưng nếu chị Nguyễn Thị H đã nhất quyết đòi ly hôn thì anh cũng chấp nhận. Anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh

và chị Nguyễn Thị H được ly hôn vì anh không muốn hai bên còn liên quan đến nhau nữa.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Lê Văn Hồng M, sinh ngày 08-02-2010 và Lê Thị Ngọc K, sinh ngày 29-7-2012. Vì chị Nguyễn Thị H đã bỏ nhà đi từ lâu, không có trách nhiệm nuôi dạy các con nên anh nhận nuôi cả hai con, không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn P, giao cháu Lê Văn Hồng M và cháu Lê Thị Ngọc K cho anh Lê Văn P trực tiếp nuôi dưỡng.

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của các đương sự, kết quả xác minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung, bị đơn là anh Lê Văn P, cư trú tại: Tổ E, phường G, quận I, thành phố Hải Phòng; theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đồ Sơn.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ghi ngày 02-11-2017 của chị Nguyễn Thị H và Bản tự khai ghi ngày 06-10-2017 của anh Lê Văn P, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P đều đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh, chị. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P.

Về hôn nhân:

[3]. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm năm 2008, tại Ủy ban nhân dân phường Vạn Sơn, quận Đồ

Sơn, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại Điều 9 và Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[4]. Các tài liệu, chứng cứ mà Tòa án thu thập được xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P chung sống hòa thuận, hạnh phúc khoảng 02 năm đầu sau kết hôn. Sau đó, do giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P bất đồng về vấn đề kinh tế gia đình, cách sống và quan điểm sống trái ngược nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống hàng ngày nên anh, chị không còn hòa hợp như trước, cuộc sống không còn hạnh phúc, thường xuyên cãi nhau và có đôi lần xảy ra xô xát. Giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P đã không còn tin tưởng lẫn nhau. Từ khoảng cuối năm 2014 đến nay, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P đã sống ly thân, chị Nguyễn Thị H về nhà bố, mẹ đẻ của chị để sinh sống. Trong thời gian này, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P không còn liên lạc với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau nữa; anh Lê Văn P cũng không chủ động hòa giải và đón chị Nguyễn Thị H về chung sống; chị Nguyễn Thị H cũng không có nguyện vọng quay về sống cùng anh Lê Văn P. Mặc dù đã được gia đình hai bên tác động, khuyên giải nhiều lần nhưng tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P cũng không thể cải thiện được. Trong quá trình tố tụng, cả chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Có thể thấy, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P từ lâu đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không còn hạnh phúc, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không còn nguyện vọng tìm cơ hội hòa giải để giải quyết mâu thuẫn, quay về đoàn tụ. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Văn P, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5]. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P có 02 con chung là Lê Văn Hồng M, sinh ngày 08-02-2010 và Lê Thị Ngọc K, sinh ngày 29-7-2012. Chị Nguyễn Thị H đề nghị Tòa án giao cả 02 con cho anh Lê Văn P nuôi dưỡng vì chị thường phải đi làm ăn xa. Anh Lê Văn P cũng nhận nuôi 02 con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng nuôi con. Cháu Lê Văn Hồng M có nguyện vọng được chung sống cùng với anh Lê Văn P sau khi chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P ly hôn. Xét thấy, trong khoảng thời gian chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P ly thân từ cuối năm 2014 đến nay, cháu Lê Văn Hồng M và cháu Lê Thị Ngọc K sống cùng anh Lê Văn P, được anh Lê Văn P cùng bố, mẹ anh Lê Văn P chăm sóc, dạy dỗ chu đáo, cho học hành đầy đủ, cuộc sống ổn định. Chị Nguyễn Thị H không có nơi cư trú ổn định nên thiếu điều kiện cần thiết để nuôi dạy con. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P. Việc giao cháu Lê Văn Hồng M và cháu Lê Thị Ngọc K cho anh Lê Văn P nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Văn Hồng M, phù hợp với điều kiện thực tế của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P và đảm bảo được quyền lợi của các cháu.

[6]. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P đều khai không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao cháu Lê Văn Hồng M, sinh ngày 08-02-2010 và Lê Thị Ngọc K, sinh ngày 29-7-2012 cho anh Lê Văn P nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hoặc cho đến khi chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P có sự thay đổi khác về người trực tiếp nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2.2. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo Biên lai số 0009521 ngày 01-9-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đồ Sơn, chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Đồ Sơn;
- Chi cục THADS quận Đồ Sơn;
- UBND phường Vạn Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Trường